

Bản án số: 13/2020/DS-ST

Ngày: 12-6-2020

V/v “*TrA chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản*”

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị V

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần A Dũng

2. Ông Giáp Hồng ThA

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan P - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ L số 02/2019/TLST- DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc “TrA chấp bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L T, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà T: Luật sư Lê Thị Ngọc L- Văn phòng luật sư Phan Tiền và cộng sự- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt)

* *Đồng bị đơn:*

- Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1966 (vắng mặt)

- Bà Thân Thị H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cháu Nguyễn Minh C, sinh năm 1994 (vắng mặt)

- Cụ Trần Thị P, sinh năm 1940 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Cháu Nguyễn Thế A, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Cháu Nguyễn Thị V, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Kẽ, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị Bích K, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:*

- Cụ Nguyễn Tiến P, sinh năm 1947 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Hoàng Văn V- Trưởng thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 09 tháng 10 năm 2018, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L T trình bày:*

Về nguồn gốc ngôi nhà cấp 4 ba gian tường gạch, ngói mũi trên thửa đất thổ cư tại thửa đất số 265, tờ bản đồ 21 diện tích 300 m² tại thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đứng tên chủ sử dụng đất Nguyễn Văn Long (sau đính chính Nguyễn Thế Long): Đây là ngôi nhà do bố mẹ chồng bà là cụ Nguyễn Thế Phiệt và cụ Trần Thị P xây dựng năm 2001. Toàn bộ số tiền xây nhà là tiền của cụ Phiệt và cụ P, số tiền xây nhà là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Bà không nắm được ai là người trực tiếp đi mua vật liệu xây dựng và trực tiếp thuê thợ xây. Bà chỉ biết trong quá trình xây dựng ngôi nhà nói trên do cụ Phiệt bận đi công tác nên giao cho ông L là người trực tiếp trông nom, quản L việc xây dựng ngôi nhà, còn toàn bộ tiền C phí đều là tiền của cụ Phiệt, cụ P. Sau khi xây dựng ngôi nhà nói trên, cụ Phiệt, cụ P có tổ chức họp gia đình và cả gia đình thống nhất vợ chồng bà sẽ chuyển nhượng cho vợ chồng ông L toàn bộ thửa đất và tài sản trên đất đang đứng tên chủ sử dụng đất là chồng bà Nguyễn Thế Long và cụ Phiệt, cụ P sẽ chuyển nhượng cho vợ chồng bà thửa đất và tài sản trên đất mà cụ P đang đứng tên chủ sử dụng và toàn bộ tài sản trên đất. Trong quá trình chờ làm thủ tục chuyển nhượng các thửa đất nói trên, vợ chồng bà được cụ P, cụ Phiệt giao trông nom, quản L ngôi nhà cấp 4 nói trên và cụ P, cụ Phiệt có nói cho vợ chồng ông L ở nhờ trong ngôi nhà này. Tuy nhiên đến khi cụ Phiệt chết, thỏa thuận trên vẫn không được thực hiện, ông L đã chuyển sang ở cùng cụ P trên đất của cụ Phiệt. Quan điểm của bà ngôi nhà cấp 4 nói trên thuộc quyền sở hữu, sử dụng của vợ chồng bà vì tài sản được xây dựng trên thửa đất thuộc quyền sử dụng của vợ chồng bà và cụ P, cụ Phiệt đã giao cho vợ chồng bà quản L, trông nom.

Từ thời điểm ông L chuyển sang ở cùng với cụ P, bà vẫn trực tiếp quản L, trông nom ngôi nhà và vẫn tiến hành chăn nuôi gà trong ngôi nhà đó. Đến tháng 6 năm 2017, bà Thân Thị H đã tự trèo lên mái ngôi nhà cấp 4 và tự ý phá dỡ ngói, dui nhà, văng, con tiện còn trơ lại khung nhà bằng gỗ. Thấy sự việc trên bà đã gọi 113, sau đó công an xã Cao Xá đã về làm việc. Đến ngày 11/8/2017, bà đã tiến hành thuê thợ sửa chữa lại ngôi nhà thì ông L lại tiếp tục mang búa trèo lên mái nhà để cản trở việc sửa chữa và tiếp tục phá hoại nhà. Bà đã gọi 113 và công an xã Cao Xá, công an huyện Tân Yên đã tiến hành về làm việc. Việc làm của vợ chồng ông L, bà H là việc làm trái pháp luật, vì ngôi nhà này thuộc quyền sở hữu, quản L, sử

dụng của vợ chồng bà, ông L, bà H tự phá dỡ không được sự đồng ý của bà. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L, bà H phải bồi thường thiệt hại cho bà đối với việc phá hoại ngôi nhà nói trên là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và một số yêu cầu khác như trong đơn khởi kiện ban đầu.

Tại đơn yêu cầu bổ sung ngày 28/02/2020 bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét buộc ông L và bà H phải tháo dỡ tài sản là nhà cấp 4 để trả lại đất cho bà sử dụng và bổ sung yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Minh L và bà Thân Thị H phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà và các con bà là Nguyễn Thị V, Nguyễn Thế A giá trị nhà ở cấp 4 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà và chồng bà là Nguyễn Thế Long đã chết năm 2017 không để lại di chúc. Số tiền yêu cầu bồi thường là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay bà T có mặt trình bày: Bà xin rút toàn bộ nội dung đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2018 và giữ nguyên nội dung thay đổi đơn khởi kiện là yêu cầu vợ chồng ông L, bà H phải bồi thường cho bà số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và yêu cầu vợ chồng ông L, bà H phải tháo dỡ ngôi nhà cấp 4 để trả lại đất cho bà sử dụng. Tại phiên tòa hôm nay bà không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2019 bị đơn là ông Nguyễn Minh L trình bày:*

Nguồn gốc ngôi nhà cấp 4 là do ông bà nội và bố mẹ ông xây dựng từ năm 1966. Cụ thể C tiết về ngôi nhà xây năm 1966 gồm: Phần tường xây đắp đất, hoành dui bằng tre, lợp ngói móc, phần nền nhà là nền đất, cửa chính ba lô song sắt phi 6, cửa sổ bằng ván ghép phẳng, sân đất. Ngoài ra ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 1966 không còn gì khác. Nhà được xây dựng hẹp hơn so với diện tích hiện trạng bây giờ. Khi ông về nhà đó ở năm 2000 thì do nhà bị đột nát nên năm 2001 ông đã phá toàn bộ ngôi nhà đó đi để làm lại.

Vào thời điểm năm 2017, vợ chồng ông có thực hiện việc tháo dỡ ngôi nhà cấp 4 tường gạch ngói mũi khung gỗ tại thửa đất số 265 tờ bản đồ số 21 thuộc diện tích đất đứng tên ông Nguyễn Thế Long là chồng bà Nguyễn Thị L T. Vợ chồng ông thực hiện tháo dỡ phần ngói, hoành và dui nhà mái sau, còn khung nhà và tường, mái trước còn nguyên. Quan điểm của ông căn nhà đó do vợ chồng ông xây dựng từ năm 2001, việc mua bán vật liệu xây dựng và thuê thợ hoàn toàn do vợ chồng ông thực hiện, vợ chồng bà T, ông Long không có đóng góp gì vào việc xây dựng ngôi nhà nói trên. Ông khẳng định ngôi nhà này thuộc quyền sở hữu của ông và vợ ông là Thân Thị H. Ông và bà H có toàn quyền định đoạt, tháo dỡ, bà T không có quyền gì. Nay bà T yêu cầu vợ chồng ông bồi thường 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) về việc vợ chồng ông tháo dỡ ngôi nhà cấp 4 ông không đồng ý. Vợ chồng ông tháo dỡ nhà là quyền của vợ chồng ông, bà T không có quyền gì đối với ngôi nhà này. Ngôi nhà cấp 4 vợ chồng ông sử dụng từ thời điểm xây xong là năm 2001 đến năm 2016 thì vợ chồng ông chuyển ra ở ngôi nhà khác, thửa đất khác. Từ năm 2016 trở đi ngôi nhà đó bỏ không, không có người ở. Bà T, ông Long cũng không sử dụng đến ngôi nhà đó. Khi đã chuyển đi và không có nhu

cầu sử dụng vợ chồng ông đã thỏa thuận chuyển nhượng lại ngôi nhà cấp 4 cho vợ chồng bà T và vợ chồng bà T sẽ trả tiền mặt cho vợ chồng ông. Tuy nhiên vợ chồng bà T không đồng ý trả tiền và tự nhận đó là nhà của vợ chồng bà T, ông Long tự xây dựng. Sau đó ông Long, bà T có thái độ thờ ơ với vợ chồng ông nên vợ chồng ông tháo dỡ nhà để trả bà T, ông Long đất. Vì L do trên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Minh L vắng mặt.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2019 bị đơn bà Thân Thị H trình bày:*

Năm 2001 vợ chồng bà có xây dựng 01 ngôi nhà cấp 4 tường gạch ngói mũi khung gỗ trên thửa đất số 265 tờ bản đồ số 21 thuộc quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Thế Long. Khi xây nhà vợ chồng bà và vợ chồng ông Long, bà T đã thỏa thuận để vợ chồng bà xây dựng trên thửa đất này và chuyển nhượng thửa đất đó cho vợ chồng bà, vợ chồng ông Long sẽ hưởng toàn bộ đất ở do bố mẹ chồng bà đang đứng tên. Khi xây dựng nhà vợ chồng ông Long không có ý kiến gì và trong quá trình vợ chồng bà sử dụng ngôi nhà từ năm 2001 đến năm 2016 vợ chồng ông Long, bà T vẫn không có ý kiến gì. Đến năm 2016 vợ chồng bà mới nhắc đến việc yêu cầu ông Long, bà T sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà thì bà T, ông Long không đồng ý. Vì thế vợ chồng bà chuyển sang ở cùng mẹ chồng là cụ P. Khi chuyển nhà vợ chồng bà có thỏa thuận để lại ngôi nhà trên cho bà T, ông Long và yêu cầu bà T, ông Long trả bằng tiền. Do không thỏa thuận được về việc chuyển nhượng nên vợ chồng bà đã tháo dỡ ngôi nhà nói trên để trả đất cho ông Long, bà T. Việc tháo dỡ được thực hiện vào năm 2017, vợ chồng bà tháo dỡ phần ngói, hoành và dui nhà phía mái sau, còn mái trước và khung nhà, tường vẫn còn nguyên. Do đây là căn nhà do vợ chồng bà xây dựng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của vợ chồng bà nên vợ chồng bà có toàn quyền định đoạt, tháo dỡ. Quan điểm của bà về yêu cầu khởi kiện của bà T là bà không đồng ý bồi thường tiền theo yêu cầu của bà T.

Tại phiên tòa hôm nay bà Thân Thị H vắng mặt.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2019 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ Trần Thị P trình bày:*

Cụ là mẹ đẻ của ông Nguyễn Văn Long, ông Nguyễn Minh L. Về nguồn gốc thửa đất số 265, tờ bản đồ số 21, diện tích 300m², địa chỉ thửa đất tại thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đây là đất cha ông để lại cho cụ Nguyễn Thế Phiệt là chồng cụ tức là bố đẻ của ông Long và ông L. Khi ông Long kết hôn với bà T thì vợ chồng cụ cho ông Long, bà T ra ở riêng trên đất này vào khoảng năm 1987. Khi cho vợ chồng ông Long ra ở riêng trên đất đã có sẵn một ngôi nhà cấp 4 tường đất. Vào khoảng năm 2000-2001 vợ chồng cụ có trao đổi bàn bạc với ông Long, ông L là để cho vợ chồng ông L vào sinh sống trên thửa đất này còn vợ chồng ông Long sẽ vào sinh sống trên thửa đất khác của vợ chồng cụ. Sau khi thống nhất như trên thì vợ chồng ông L đã tháo dỡ ngôi nhà cũ trên đất để xây dựng ngôi nhà cấp 4 khác, tường bằng gạch, lợp ngói mũi. Khi vợ chồng ông L tháo dỡ và xây nhà, ông Long bà T không phản đối gì mà chuyển toàn bộ đồ đạc

đến ở trên thửa đất khác của vợ chồng cụ. Ngôi nhà cấp 4 xây là do vợ chồng ông L xây dựng toàn bộ, vợ chồng cụ và vợ chồng ông Long bà T không có công sức đóng góp gì. Sau khi xây nhà, vợ chồng ông L ở trên ngôi nhà này.

Khoảng năm 2016, ông L có yêu cầu ông Long làm thủ tục chuyển nhượng sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 265, tờ bản đồ số 21 đứng tên ông Long cho ông L đứng tên. Tuy nhiên ông Long không đồng ý, ông L cũng trao đổi lại về việc bán lại ngôi nhà trên cho vợ chồng ông Long bà T nhưng ông Long bà T không đồng ý mua. Như vậy, ông L đã nộp giấy trả lại đất tại UBND xã Cao xá, sau đó ông L tiến hành tháo dỡ một phần ngôi nhà nói trên. Ban đầu ông L không có ý định dỡ nhà nhưng do bà T phá sân gạch, bờ tường, nhà tắm, cổng... không hỏi ý kiến ông L nên ông L mới tức giận và tháo dỡ toàn bộ phần ngói, tháo dỡ hoành, dui nhà phía sau, chỉ còn lại tường và hoành, dui nhà phía trước. Việc ông L tháo dỡ vào khoảng năm 2017. Hiện tại ngôi nhà nói trên đang bỏ không, chỉ còn tường gạch và dui nhà, hoành nhà phía sau. Theo ý kiến của cụ, việc bà T yêu cầu ông L, bà H bồi thường thiệt hại do ông L, bà H tháo dỡ nhà là không có căn cứ, do đây là nhà ông L xây dựng, ông L có quyền tháo dỡ.

Tại phiên tòa hôm nay cụ Trần Thị P vắng mặt.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/01/2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích K trình bày:*

Bà là con gái của cụ Trần Thị P, cụ Nguyễn Thế Phiệt. Về nguồn gốc thửa đất số 265, tờ bản đồ số 21 diện tích 300m² tại thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang có nguồn gốc của cha ông để lại cho bố bà. Khi A trai bà là ông Nguyễn Thế Long kết hôn với bà Nguyễn Thị L T thì bố mẹ bà cho ông Long, bà T ra ở riêng trên đất này, khi đó trên thửa đất đã có sẵn 01 ngôi nhà cấp 4 tường đất. Vào khoảng năm 2000, bà có được nghe bố mẹ bà nói lại là để vợ chồng ông Nguyễn Minh L vào sinh sống tại thửa đất trên, còn vợ chồng ông Long chuyển vào ở trên đất của bố mẹ. Sau khi thống nhất như trên thì bà thấy vợ chồng ông L đã tiến hành tháo dỡ ngôi nhà cũ trên đất và xây dựng ngôi nhà cấp 4 tường gạch, lợp ngói mũi, công trình phụ gồm bếp, công trình chăn nuôi. Khi vợ chồng ông L xây nhà nói trên thì vợ chồng ông Long, bà T vẫn vui vẻ, không phản đối gì mà chuyển đến ở trên đất của bố mẹ. Sau khi xây nhà xong, vợ chồng ông L đã ở trên thửa đất và ngôi nhà nói trên, tuy nhiên thửa đất vẫn đứng tên ông Long, khi ông L xây ngôi nhà cấp 4 trên thửa đất, bà không có công sức đóng góp gì nên bà không có yêu cầu gì trong vụ án này. Năm 2016, khi ông L và ông Long không thỏa thuận được về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với ngôi nhà cấp 4 nói trên thì bà có nghe nói là ông L đã tiến hành tháo dỡ một phần ngôi nhà. Hiện tại ngôi nhà trên không có ai sử dụng chỉ còn lại phần tường gạch, dui nhà, hoành nhà phía sau. Do bà không có công sức đóng góp gì nên bà đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Bích K vắng mặt.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2019 người làm chứng cụ Nguyễn Tiến P trình bày:*

Cụ là chú ruột của ông L và ông Long, là em trai ruột của cụ Nguyễn Thế Phiệt. Về nguồn gốc thửa đất số 265, tờ bản đồ số 21, diện tích 300m², địa chỉ thửa đất tại thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang là của cha ông để lại cho cụ Nguyễn Thế Phiệt là bố đẻ của ông Long và ông L. Cụ Phiệt đã cho ông Long sau khi ông Long kết hôn với bà T để vợ chồng ông Long ra đó ở riêng. Khi cho ông Long ra ở riêng, cụ Phiệt đã xây dựng cho ông Long, bà T 01 ngôi nhà cấp 4 tường gạch và tường đất lợp ngói móc, sau đó vợ chồng ông Long sinh sống tại đó. Khoảng năm 2001, cụ Phiệt có bàn bạc với ông L, ông Long về việc sẽ để vợ chồng ông L vào sinh sống trên thửa đất nói trên, còn vợ chồng ông Long sẽ chuyển vào ở trên đất của cụ Phiệt, cụ P. Sau khi thống nhất nội dung như trên, vợ chồng ông L đã tiến hành tháo dỡ ngôi nhà cũ nói trên và xây dựng một ngôi nhà cấp 4 khác tường bằng gạch, khung nhà bằng gỗ, ngói mũi. Khi vợ chồng ông L xây nhà thì vợ chồng ông Long bà T không phản đối gì mà chuyển toàn bộ đồ đạc vào ở với cụ Phiệt, cụ P. Vợ chồng ông L ở trong ngôi nhà này từ năm 2001 đến năm 2016. Khoảng năm 2016, ông L có yêu cầu ông Long làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 265, tờ bản đồ số 21, tại thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang cho ông L để ông L xây dựng lại công trình phụ để ở lâu dài. Tuy nhiên, ông Long không đồng ý. Sau đó ông L có trao đổi với vợ chồng ông Long là vợ chồng ông Long là vợ chồng ông Long đưa cho vợ chồng ông L một số tiền thì ông L sẽ bán lại ngôi nhà đó cho cho vợ chồng ông Long, sau đó ông L sẽ chuyển đi chỗ ở khác ở. Nhưng ông Long, bà T đều nói không mua ngôi nhà này.

Năm 2016, ông L và bà H chuyển vào ở chung với cụ Trần Thị P là mẹ đẻ của ông Long, ông L. Ngôi nhà mà ông L xây trên đất của ông Long bỏ không, bà T đã đến phá sân, phá giếng, phá cổng trên thửa đất này nên ông L mới tức giận, vợ chồng ông L đã đến phá ngói, dỡ hoành và dui nhà, trơ lại tường nhà. Sự việc này diễn ra vào khoảng năm 2017. Về tình tiết bà T khai là ông L cản trở bà T sửa nhà, lợp mái đối với căn nhà trên năm 2018 thì không hề có sự việc trên. Việc bà T thuê thợ sửa nhà là thuê thợ sửa ngói của ngôi nhà bà T đang ở. Còn ngôi nhà mà ông L xây nói trên thì bà T có lần định mua Proxi măng về định lợp nhưng ông L không cho lợp vì ông L cho rằng đây là nhà của ông L. Hiện tại ngôi nhà trên thửa đất số 265, tờ bản đồ số 21 tại thôn Ngoài, xã Cao Xá đang bỏ không, không có phần mái, chỉ còn tường gạch. Theo ý kiến của cụ, việc bà T yêu cầu ông L, bà H bồi thường thiệt hại do ông L, bà H tháo dỡ một phần ngôi nhà nói trên là không có căn cứ, do đây là nhà do ông L xây dựng, ông L có quyền tháo dỡ. Ông Long, bà T không có công sức gì trong việc xây dựng ngôi nhà trên.

Tại phiên tòa hôm nay cụ Nguyễn Tiến P vắng mặt.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2019 người làm chứng ông Hoàng Văn V trình bày:*

Về nguồn gốc thửa đất số 265 tờ bản đồ số 21, diện tích 300m², địa chỉ thửa đất tại thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang là thửa đất thổ cư cấp cho chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Thế Long từ năm 1997. Nguồn gốc thửa

đất là của cụ Nguyễn Thế Phiệt và cụ Trần Thị P là bố mẹ đẻ của ông Long, ông L từ năm 1987. Khi cụ Phiệt, cụ P cho ông Long thừa đất thì ông Long cùng vợ con đến sinh sống trên đất này. Cụ Phiệt có xây dựng cho vợ chồng ông Long 01 căn nhà cấp 4, tường gạch phía trước, phía sau là tường đất, 04 gian nhà lợp ngói móc. Năm 2001, do cụ Phiệt có nói là cho ông L vào sinh sống trên đất của ông Long nói trên, còn vợ chồng ông Long sẽ chuyển về ở trên đất mà cụ Phiệt, cụ P đang ở. Ông L và vợ chồng ông Long đã nhất trí nên ông L đã tiến hành tháo dỡ và xây cất lại ngôi nhà trên thửa đất mà cụ Phiệt xây cho ông Long trước đó. Đặc điểm của ngôi nhà ông L xây là nhà cấp 4 tường gạch, ngói mũi, khung nhà bằng gỗ. Ngôi nhà này hiện tại vẫn đang nằm trên thửa đất nói trên. Khi xây nhà toàn bộ do vợ chồng ông L xây, thời điểm đó vợ chồng ông Long, bà T chuyển sang ở cùng cụ Phiệt, cụ P trên thửa đất khác.

Vào năm 2017, ông L bà H đã thực hiện việc tháo dỡ phần ngói, hoành và dui nhà mái sau còn phần tường, khung nhà vẫn còn. Năm 2018, bà T mời thợ đến lợp ngói lại nhà và sửa chữa nhà, ông L đã đến ngăn cản vì cho rằng ngôi nhà này là của ông L, bà T không hỏi ý kiến ông L nên ông L không đồng ý cho sửa chữa. Việc này bà T đã mời công an xã Cao Xá và Công an huyện Tân Yên đến làm việc. Đến thời điểm hiện tại thì thửa đất số 265, tờ bản đồ số 21 tại thôn Ngoài, xã Cao Xá vẫn đứng tên chủ sử dụng là ông Long. Hiện tại ngôi nhà trên đất không có người ở, chỉ còn lại phần tường gạch, không có mái che. Vợ chồng ông L chỉ ở trên đất này từ năm 2001 đến năm 2016 thì vợ chồng ông L chuyển vào sinh sống cùng mẹ đẻ là cụ Trần Thị P. Quan điểm của ông là ngôi nhà cấp 4 do vợ chồng ông L xây dựng. Về việc bà T yêu cầu bồi thường do ông L tháo dỡ một phần ngôi nhà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay ông Hoàng Văn V vắng mặt.

* Đối với Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Thế A, cháu Nguyễn Thị V Tòa án đã tiến hành giao các tài liệu chứng cứ của vụ án, yêu cầu cháu C, cháu A, cháu V cung cấp bản tự khai và các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án nhưng cháu C, cháu A, cháu V đều không có ý kiến gì đối với vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Thế A, cháu Nguyễn Thị V vắng mặt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Luật sư L trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xem xét chấp nhận việc rút đơn khởi kiện ban đầu của bà T và chấp nhận thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc vợ chồng ông L phải tháo dỡ căn nhà cấp 4 trên đất mang tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Thế Long để trả lại đất cho bà T. Về bồi thường căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà T. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

* Kiểm sát viên, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên P biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội

đồng xét xử, thẩm phán, thư ký phiên tòa là đảm bảo. Việc chấp hành của Nguyên đơn; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung áp dụng: Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 91; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 157; khoản 2 Điều 229; Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xử:

- Không chấp nhận thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là 40.000.000 đối với các bị đơn ông Nguyễn Minh L, bà Thân Thị H.

- Về C phí thẩm định, định giá, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án trA chấp bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bà Nguyễn Thị T L với ông Nguyễn Minh L, bà Thân Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ L và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Các bị đơn ông Nguyễn Minh L, bà Thân Thị H và toàn bộ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có L do. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện và thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L T thì thấy:

* Về yêu cầu khởi kiện của bà T: Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2018 bà T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Minh L và bà Thân Thị H phải bồi thường giá trị tổn thất về vật chất đối với hành vi phá hoại căn nhà cấp 4 mà bà T đang sở hữu, sử dụng số tiền yêu cầu bồi thường là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị L T xin rút toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện trên, bà giữ nguyên nội dung thay đổi yêu cầu khởi kiện. Việc rút yêu cầu khởi kiện ban đầu của bà là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện đề ngày 09/10/2018 của bà T.

* Về nội dung thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà T: Yêu cầu ông Nguyễn Minh L và bà Thân Thị H phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà và các con bà giá trị nhà ở cấp 4 số tiền là 40.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì về nguồn gốc thửa đất số 265 tờ bản đồ số 21, diện tích 300m², địa chỉ thửa đất tại thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang là thửa đất thổ cư cấp cho chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Thế Long từ năm 1997. Nguồn gốc thửa đất của cụ Nguyễn Thế Phiệt và cụ Trần Thị P là bố mẹ đẻ của ông Long, ông L, bà K. Về nguồn gốc ngôi nhà cấp 4 bị tháo dỡ năm 2000 trên thửa đất số 265, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thửa đất tại thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, các đương sự nguyên đơn, bị đơn, người liên quan đều khai thừa nhận là do cụ Nguyễn Thế Phiệt và Trần Thị P xây dựng từ năm 1966. Còn ngôi nhà hiện tại trên thửa đất trên được xây dựng năm 2001 cũng là nhà cấp 4, ngôi nhà hiện đã bị tháo dỡ toàn bộ phần ngói, toàn bộ cửa chính, cửa sổ không còn cánh cửa; phần mái nhà đã bị tháo dỡ toàn bộ phần hoành, dui nhà của mái sau, hiện mái sau trống không; phần mái trước; ngói đã bị tháo dỡ, chỉ còn lại hoành nhà, phần dui còn nhưng đã bị mục đã bị xô lệch, phần lan can phía trước ngôi nhà đã bị tháo dỡ. Theo lời khai của bị đơn, người liên quan, người làm chứng khai thì ngôi nhà này do vợ chồng ông L khi ở trên thửa đất xây dựng thì có quyền tháo dỡ.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ xác minh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thì thấy: Vào năm 2000, khi gia đình ông Nguyễn Minh L là em chồng bà Nguyễn Thị L T ở nhờ trên thửa đất gia đình bà T. Năm 2001, trong quá trình ông L sinh sống trên đất nhà bà T có xây dựng căn nhà cấp 4 ba gian mái ngói và ở tại căn nhà đến năm 2016 do mâu thuẫn không thỏa thuận được chuyển đổi tên quyền sử dụng đất theo thỏa thuận trước đó. Do chưa có thỏa thuận về việc giao trả nhà cấp 4 nên gia đình ông L đã lập giấy xin trả lại đất ở cho gia đình bà T, giấy này không có nội dung trả lại nhà, nên bà T khi sửa chữa căn nhà cấp 4 thì ông L đã đến ngăn cản và tháo dỡ một phần mái nhà. Ông L đã yêu cầu bà T phải trả ông L một phần số tiền nhà xây dựng trước đây nếu không sẽ tháo dỡ căn nhà để trả đất cho bà T. Bà T không đồng ý với yêu cầu của ông L và cho rằng căn nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất của gia đình bà là thuộc quyền sở hữu của gia đình bà do căn nhà là do bố chồng bà là cụ Nguyễn Thế Phiệt xây dựng. Khi vợ chồng ông L, bà H tháo dỡ một phần ngôi nhà thì bà T đã báo Công an xã Cao Xá đến làm việc và Công an xã Cao Xá tạm dừng việc tháo dỡ nhà. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có yêu cầu nguyên đơn cung cấp những căn cứ chứng minh về số tiền yêu cầu vợ chồng ông L, bà H bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa nguyên đơn cũng không đưa ra được các căn cứ để chứng minh bảo vệ cho quyền lợi của mình. Mặt khác, nguyên đơn bà T thừa nhận nguồn gốc thửa đất số 265, tờ bản đồ số 21, diện tích 300m² tại thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên và ngôi nhà cấp 4 đã tháo dỡ năm 2000 trên thửa đất này là của bố mẹ chồng bà là cụ Nguyễn Thế Phiệt và cụ Trần Thị P cho và xây dựng. Năm 1987 thì vợ chồng bà được cụ Phiệt, cụ P tuyên

bố vợ chồng ra ở riêng và cho thửa đất trên cùng toàn bộ tài sản trên đất là ngôi nhà cấp 4 nói trên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguồn gốc ngôi nhà cấp 4 cũ là của cụ Phiệt xây dựng, ngôi nhà cấp 4 xây năm 2001 là do vợ chồng ông L xây dựng. Trước khi ông L tháo dỡ ngôi nhà cấp 4 cũ là có sự thỏa thuận thống nhất của gia đình và các bên, vợ chồng ông Long biết việc vợ chồng ông L tháo dỡ ngôi nhà này nhưng cũng không có ý kiến gì. Bà T tại biên bản lấy lời khai trình bày ngôi nhà là do bố mẹ chồng cho nhưng không có căn cứ gì chứng minh quyền sở hữu nhà thuộc quyền sở hữu của mình. Cụ P là mẹ chồng bà T tại biên bản lấy lời khai chỉ khẳng định là cho vợ chồng bà T và ông Long ra ở riêng trên đất này, khi cho đất là có nhà xây dựng sẵn ở trên đất đó. Việc ông L chuyển vào ở thửa đất trên và tháo dỡ ngôi nhà cấp 4 cũ là có sự trao đổi bàn bạc giữa vợ chồng cụ và ông Long, ông L, khi ông L tháo dỡ ngôi nhà trên thì ông Long, bà T không phản đối gì mà chuyển toàn bộ đồ đạc đến thửa đất khác của vợ chồng cụ. Ngôi nhà cấp 4 xây dựng sau là do vợ chồng ông L xây dựng toàn bộ, vợ chồng cụ và vợ chồng bà T không có công sức đóng góp gì. Đối với người làm chứng là cụ Nguyễn Tiến P, ông Hoàng Văn V đều trình bày nguồn gốc đất là của cụ Phiệt, cụ P, nguồn gốc nhà cấp 4 bà T đang khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là do cụ Phiệt xây dựng cho ông Long, còn ngôi nhà cấp 4 xây dựng sau là do vợ chồng ông L xây, bà T ông Long không có công sức đóng góp gì.

Ngoài ra, trong hồ sơ cũng không có tài liệu chứng cứ gì thể hiện việc cụ P, cụ Phiệt cho vợ chồng ông Long, bà T căn nhà cấp 4 nêu trên và tại phiên tòa bà T trình bày bà và ông Long cũng không có công sức đóng góp gì đối với hai ngôi nhà cấp 4 xây nêu trên, bà cũng không khẳng định được nhà cấp 4 xây năm 2001 là do cụ Phiệt xây dựng hay ông L xây dựng. Như vậy, bà T là người khởi kiện cũng không chứng minh được ngôi nhà trên thuộc quyền sở hữu của mình.

Xét về lỗi của các đương sự trong vụ án thì thấy: Xuất P từ việc do không thống nhất được việc chuyển đổi tên quyền sử dụng đất theo thỏa thuận của gia đình trước đây và mâu thuẫn về việc trả đất, giao nhà. Theo lời khai của bị đơn là sau khi hai bên thỏa thuận chuyển nhượng lại ngôi nhà không thành, do bà T có thách thức vợ chồng ông nên vợ chồng ông tháo dỡ nhà để trả cho bà T, lời khai người làm chứng thì do việc bà T có hành vi đến phá sân, phá giếng, phá cổng trên thửa đất trên nên ông L mới tức giận, vợ chồng ông L đã đến phá ngói, dỡ hoành và dui nhà để trả lại đất cho bà T. Như vậy, việc vợ chồng ông L tháo dỡ chính ngôi nhà do ông L xây dựng thì không phải là hành vi trái pháp luật và lỗi trong vụ án này.

Xét về thiệt hại thực tế thì ngôi nhà cấp 4 bà T không chứng minh được là quyền sở hữu của mình, bản thân bà T đều thừa nhận là bà và ông Long không có công sức đóng góp gì trong khối tài sản trên, việc vợ chồng ông L tháo dỡ ngôi nhà cấp 4 do ông L xây dựng không có gây thiệt hại gì đối với bà T. Bà T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông L bồi thường cho bà số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) thì cũng không đưa ra được căn cứ vào đâu để đưa ra mức yêu cầu bồi

thường như vậy. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 14/02/2020 Hội đồng định giá đã định giá ngôi nhà cấp 4 hiện còn trên thửa đất số 265, tờ bản đồ số 21 tại thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Còn ngôi nhà cấp 4 đã bị tháo dỡ năm 2000 thì Hội đồng định giá không định giá được do hiện tại ngôi nhà không còn và các đương sự không thống nhất được về việc mô tả hiện trạng ngôi nhà tại thời điểm tháo dỡ. Sau khi Hội đồng định giá và Thông báo kết quả định giá, các đương sự trong vụ án không có đơn đề nghị định giá lại tài sản trên. Xét thấy việc đề nghị tạm ngừng phiên tòa để xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản của Luật sư tại phiên tòa hôm nay là không cần thiết.

Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông L, bà H phải liên đới bồi thường 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), không có đủ cơ sở để chứng minh tài sản ngôi nhà cấp 4 đó là của bà T xây dựng, bà T không chứng minh được quyền Cầm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt của ngôi nhà trên theo Điều 186; Điều 189; Điều 192 và không có căn cứ P sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo Điều 584 của Bộ luật dân sự theo yêu cầu của bà T nên việc khởi kiện yêu cầu ông L, bà H có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại của bà T là không có cơ sở để chấp nhận.

* Về ý kiến của bà T đề nghị buộc ông L và bà H phải tháo dỡ tài sản là nhà cấp 4 để trả lại đất cho bà sử dụng thì thấy:

Năm 2000 vợ chồng ông L, bà H sau khi thỏa thuận thống nhất trong gia đình nên đã lên sinh sống trên thửa đất cấp giấy chứng nhận mang tên ông Nguyễn Thế Long, quá trình sinh sống, ông L, bà H đã phá nhà cấp 4 cũ để xây dựng nhà cấp 4 khác và các công trình khác trên đất. Tại biên bản lấy lời khai bà T khẳng định là ngôi nhà trên do bà xây dựng và sửa chữa, tại phiên tòa bà T cũng không khẳng định được ngôi nhà cấp 4 hiện còn lại trên đất là do cụ Phiệt hay A L xây dựng. Tại đơn yêu cầu đề ngày 28/02/2020 bà T có ý kiến đề nghị buộc ông L, bà H phải tháo dỡ ngôi nhà cấp 4 thì thấy: Việc yêu cầu này của bà T là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu của bà là một mối quan hệ P sinh dân sự khác. Việc bà yêu cầu ông L, bà H tháo dỡ công trình xây dựng trên đất của bà, bà có quyền yêu cầu khởi kiện thành một vụ án dân sự khác.

[6] Về C phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của bà T không được chấp nhận nên bà T phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền C phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà T không được chấp nhận, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) x 5% = 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 91; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 186; Điều 192; Điều 192; Điều 584 của Bộ luật dân sự;

Khoản 3 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Về yêu cầu khởi kiện:

Không chấp nhận thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) đối với các bị đơn ông Nguyễn Minh L và bà Thân Thị H.

[2] Về C phí tố tụng:

Bà Nguyễn Thị L T phải chịu số tiền C phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Xác nhận bà T đã nộp đủ số tiền trên.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L T phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền bà T đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/ 0002294 ngày 03/01/2019 của C cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Hoàn trả bà Nguyễn Thị L T số tiền chênh lệch là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

[4] Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- C cục THA dân sự huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị V

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị V

